TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI -TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08/12/2017
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu.

Ông Châu Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 427/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Bé B, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp TThL, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh U sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp TThL, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Bé B trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh U chung sống với nhau năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống anh Út thường xuyên uống rượu về là đánh đập chị, do chịu đựng không nổi nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống hơn hai năm nay. Hiện tại chị không còn thương anh U nên xin được ly hôn. Đối

với hai đứa con chung thì cháu Nguyễn Thị Mỹ Nh, sinh năm 1998 đã trưởng thành, chị xin nuôi cháu Nguyễn Chí Nh, sinh năm 2010, không yêu cầu anh U cấp dưỡng. Về tài chung chị với anh U tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không thiếu nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Anh Nguyễn Minh U trình bày: Các mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ mà chị B trình bày là đúng. Còn mâu thuẫn vợ chồng là do năm 2012 anh uống rượu về có đánh chị B một lần, nên chị B bỏ đi, nhưng sau đó quay về, rồi lại bỏ đi tiếp cho đến nay. Anh mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu Chí Nh, không yêu cầu chị B cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị B và anh U chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian dài, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét cho hoặc không cho chị B ly hôn với anh U mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị B và anh U đều có nguyện vọng được nuôi cháu Chí Nh. Qua làm việc cháu Nh không trình bày ý kiến là được sống với chị B hay anh U. Thấy rằng: Về kinh tế anh U có điều kiện hơn chị B vì có nhà, đất để sinh sống và sản xuất, còn chị B thu nhập không cao nhưng cũng đảm bảo đủ để nuôi con như anh U thừa nhận. Tuy nhiên anh U khai sau hơn hai năm ly thân thì cháu Chí Nh sống với chị B, từ hơn ba tháng nay sống với anh và đi học. Anh thừa nhận thường hay uống rượu, việc chăm sóc, nuôi dạy con cái nhiều lúc không tốt. Trong khi cháu thường hay bị bệnh, điều kiện chăm sóc y tế không đảm bảo. Với điều kiện đó, trong khi cháu Chí Nh vẫn còn nhỏ, việc giao cho mẹ nuôi dưỡng sẽ đảm bảo hơn cho cháu để phát triển tốt. Do vậy cần giao cháu Chí Nh cho chị B nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản chung: Chị B, anh U tự thỏa thuận phân chia nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị B, anh U khai không thiếu nợ ai nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình chị Lê Bé B phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Bé B và anh Nguyễn Minh U là vợ chồng.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Bé B. Buộc anh Nguyễn Minh U giao cháu Nguyễn Chí Nh, sinh ngày 17/8/2010 cho chị Lê Bé B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không buộc anh Nguyễn Minh U phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Chí Nh mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Bé B phải chịu là 300.000đ. Chị B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0009243 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị B đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Liêu Chí Khanh